

TÍCH LŨY CHỜ BÚT PHÁ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành VLXD và BĐS khu công nghiệp 2025

Trong 8 tháng năm 2025, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 26,14 tỷ USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này tiếp tục phản ánh rõ niềm tin của các doanh nghiệp nước ngoài vào môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Cơ sở hạ tầng đang được đầu tư mạnh mẽ giúp nâng cao giá trị KCN. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính và các biện pháp khuyến khích khác để thu hút FDI. Dự kiến đến năm 2030, Việt Nam sẽ có thêm 221 khu công nghiệp mới và mở rộng 76 khu công nghiệp hiện tại. Điều này tạo cơ hội lớn cho các nhà đầu tư có kinh nghiệm trong việc thu hút FDI

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 5,39 điểm trong phiên 26/9 kết phiên ở mức 1.660,7 điểm. Thanh khoản giảm 3,18% so với phiên giao dịch ngày 25/09. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 2.046 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.640-1.680 điểm trong phiên giao dịch ngày 29/09: Thị trường trải qua tuần giao dịch giằng co quanh vùng 1.630-1.670, thanh khoản ở mức trung bình nhưng dòng tiền vẫn tập trung chính tại nhóm bất động sản. Lực bán của khối ngoại tạo áp lực nhưng nhìn chung chỉ số giữ được sự cân bằng. VN-Index khả năng tiếp tục duy trì vùng sideway quanh 1.650-1.680 điểm. Nếu có thông tin hỗ trợ từ nâng hạng thị trường hoặc kết quả kinh doanh quý 3 tích cực, nhóm cổ phiếu như ngân hàng, chứng khoán có khả năng quay trở lại kéo chỉ số bật tăng.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VCB

Khuyến nghị: Mua

TP: 70.000 VND | UPSIDE: +11%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, thiếu động lực tăng trưởng và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Table with market overview data including VN-Index, HNX-Index, and UPCoM performance metrics like closing price, volume, and percentage change.

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/09, chỉ số Dow Jones tăng 299,97 điểm (tương đương 0,65%) lên mức 46.247,29 điểm. Chỉ số S&P 500 cũng tăng 0,59%, đạt 6.643,70 điểm, trong khi Nasdaq Composite ghi nhận mức tăng 0,44%, lên 22.484,07 điểm.

Thế giới: Tập đoàn CATL (Trung Quốc) đang xây dựng nhà máy sản xuất pin xe điện lớn tại Tây Ban Nha trong liên doanh trị giá 4,1 tỷ euro với Stellantis, dự kiến hoạt động vào cuối năm 2026. CATL đã đưa khoảng 2.000 công nhân Trung Quốc sang để thi công, gây lo ngại về việc không chuyển giao công nghệ cho lao động địa phương. Dự án thể hiện chiến lược của Trung Quốc nhằm tăng cường sự phụ thuộc toàn cầu thông qua công nghệ cao. EU và chính phủ Tây Ban Nha tích cực ủng hộ dự án, xem đây là cơ hội thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô điện. Tuy nhiên, phe cực hữu Vox phản đối dự án với lý do Tây Ban Nha có thể mất lợi ích kinh tế và công nghệ. CATL cam kết sẽ giảm tỷ lệ lao động Trung Quốc và tuyển dụng kỹ sư Tây Ban Nha sau khi nhà máy đi vào hoạt động, nhưng chuỗi cung ứng vẫn chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc.

Việt Nam: Dự thảo Luật Xây dựng (sửa đổi) do Bộ Xây dựng đề xuất đã bãi bỏ 3 trong 8 nhóm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng. Dự thảo được bố cục lại thành 8 chương, 97 điều, điều chỉnh theo hình thức đầu tư thay vì nguồn vốn. Các thủ tục hành chính còn lại được cắt giảm, đơn giản hóa, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Dự luật cũng đề xuất phân cấp thẩm quyền cho địa phương, chỉ giữ lại trung ương với các dự án đặc biệt quan trọng. Nhiều ý kiến tại hội thảo góp ý về việc cần minh bạch hóa quy trình cấp phép và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý xây dựng. Dự luật cho phép miễn giấy phép xây dựng với dự án đã được thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. Việc sửa luật được xem là cấp thiết để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.410 vnd.

Vàng: Khép lại phiên giao dịch ngày 26/09, giá vàng giao ngay tăng 0,8%, lên mức 3.777,79 USD/oz. Kim loại quý này đã tăng khoảng 2,5% trong tuần qua. Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 12 cũng tăng mạnh 1%, ở mức 3.807,90 USD.

HAG: CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG) vừa hoàn tất phát hành 210 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cp để hoán đổi khoản nợ 2.520 tỷ đồng, giúp giảm áp lực tài chính đáng kể. Nhóm chủ nợ gồm 1 tổ chức và 5 cá nhân sau phát hành nắm giữ 16,65% vốn HAG, với thời gian hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm. Dù mức giá hoán đổi thấp hơn thị trường (HAG đang quanh 16.000 đồng/cp), động thái này mang tính tích cực vì giúp công ty giảm gánh nặng lãi vay. Tính đến cuối tháng 6/2025, HAG còn nợ phải trả 15.630 tỷ đồng, trong đó nợ vay chiếm 9.320 tỷ đồng, vẫn khá cao so với vốn chủ. Tuy vậy, kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu 3.707 tỷ đồng, lãi sau thuế 880 tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ và đã xóa hết lỗ lũy kế. Động lực chính đến từ mảng trái cây với mức tăng trưởng 47%, trong khi mảng heo suy giảm mạnh. Với kế hoạch ghi nhận doanh thu sáu riêng, HAG đặt mục tiêu lãi ròng 1.500 tỷ đồng trong năm 2025, cho thấy kỳ vọng tăng trưởng vẫn lớn.

POW: PV Power vừa thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 23.418 tỷ đồng lên hơn 30.678 tỷ đồng thông qua ba hình thức phát hành cổ phiếu. Doanh nghiệp dự kiến chào bán hơn 281 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu giá 10.000 đồng/cp, thu về khoảng 2.810 tỷ đồng để đầu tư vào dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4. Bên cạnh đó, POW sẽ phát hành thêm hơn 351 triệu cổ phiếu thưởng và gần 94 triệu cổ phiếu để trả cổ tức. Hai nhà máy Nhơn Trạch 3 và 4 có công suất hơn 1.600 MW, tổng vốn đầu tư trên 1,4 tỷ USD, hiện đã hoàn thành trên 98% tiến độ. Nhơn Trạch 3 dự kiến phát điện thương mại tháng 11/2025, còn Nhơn Trạch 4 từ tháng 12/2025. Tuy nhiên, dự án vẫn vướng mắc về hợp đồng mua bán điện (PPA) và các tuyến đường dây giải tỏa công suất. Việc tăng vốn được xem là bước đi chiến lược, củng cố năng lực tài chính và bảo đảm tiến độ các dự án trọng điểm của PV Power.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.643,70	0,59%	13,21%
DJIA	46.247,29	0,65%	9,09%
Nasdaq	22.484,07	0,44%	16,61%
Shanghai	3.828,11	-85,55%	17,33%
Hang Seng	26.128,20	578,07%	33,15%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	3.777,79	1,03%	43,95%
Dầu WTI	65,19	0,32%	-9,10%
Dầu Brent	69,67	7,32%	-6,83%
Than	106,40	1,29%	-15,05%
Đồng	4,71	-0,21%	18,21%
Quặng sắt	105,44	-0,09%	1,77%
Thép	423,03	-1,84%	-5,41%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,15	-0,29%	-10,19%
USD/JPY	149,40	-0,31%	-5,13%
USD/CNY	7,14	0,02%	-2,71%
EUR/USD	1,1701	0,33%	14,00%
GBP/USD	1,3399	0,49%	8,24%

VCB
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (26/09/2025)	63.000
Giá mục tiêu	70.000
Tiềm năng tăng trưởng	11%-13%
Vùng mua	62.000-63.000
Ngưỡng cắt lỗ	<59.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lợi nhuận ổn định nhờ khách hàng chọn lọc: 6 tháng 2025, VCB đạt tổng thu nhập hoạt động 35.133 tỷ (+3,24% yoy) và lợi nhuận sau thuế 21.894 tỷ (+5,08% yoy). Thu nhập lãi thuần giảm nhẹ còn 28.847 tỷ (-0,49%) do NIM bị co hẹp khi ngân hàng tung ra gói lãi suất ưu đãi để thúc đẩy tín dụng. Ngược lại, thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 20,5% lên 7.286 tỷ, trong đó hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối đóng góp lớn (+55% yoy). Ngoài ra, chi phí dự phòng tín dụng giảm gần 50% còn 1.562 tỷ cũng hỗ trợ lợi nhuận. Dù tăng trưởng không bùng nổ, VCB vẫn giữ được đà tăng ổn định nhờ chiến lược tập trung vào khách hàng doanh nghiệp chất lượng cao.

Tăng trưởng tín dụng tăng tốc cuối năm: 6 tháng đầu năm 2025, tín dụng của VCB chỉ tăng 7,3%, thấp hơn mức trung bình ngành. Tuy nhiên, kỳ vọng trong nửa cuối năm ngân hàng sẽ tăng tốc khi Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và thúc đẩy phát triển kinh tế. Là một trong bốn ngân hàng quốc doanh lớn, VCB được ưu tiên cấp vốn cho các dự án trọng điểm, với mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm đạt 14-15%. Động lực chính đến từ cho vay doanh nghiệp, bên cạnh lợi thế chi phí vốn thấp nhất ngành (2,4%), được hỗ trợ bởi CASA ở mức cao 35,5% và uy tín thương hiệu giúp lãi suất huy động luôn duy trì thấp.

Chất lượng tài sản duy trì vị thế đầu ngành: Đến cuối quý II/2025, tỷ lệ nợ xấu của VCB chỉ ở mức 1%, giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước, giữ vững vị thế ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất ngành. Cơ cấu cho vay tập trung vào sản xuất và thương mại, hạn chế bất động sản, giúp giảm rủi ro. Nợ nhóm 2 giảm còn 3.877 tỷ, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 213,8%, cao hơn nhiều so với trung bình ngành 81%. VCB tiếp tục chứng tỏ khả năng quản trị rủi ro vượt trội, duy trì chất lượng tài sản tốt và giảm áp lực trích lập dự phòng trong các quý tiếp theo.

Định giá hấp dẫn trong bối cảnh ngành: VCB hiện giao dịch ở mức P/B 2,5 - thấp nhất trong 5 năm, dưới mức trung bình 3 năm là 2,91 và 5 năm là 3,19. Trong khi đó, P/B trung bình ngành chỉ ở mức 1,83, cao hơn trung bình 5 năm (1,72). Với xu hướng định giá lại toàn ngành, VCB có tiềm năng được nâng định giá trở về quanh mức P/B trung bình 3 năm (~2,9x), tạo cơ hội hấp dẫn cho nhà đầu tư trung và dài hạn.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	52.000-70.600
KLGDBQ 10D (CP)	5.624.890
Vốn hóa (tỷ đồng)	526.407,53
BVPS	25.568
P/E (lần)	15,19
P/B (lần)	2,46
EPS (VND)	4.148,35
SL CPLH (triệu CP)	8.355,68
Tỷ lệ free-float (%)	11,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	21,60
ROA (%)	1,66
ROE (%)	17,23

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VCB đang nỗ lực lấy lại các mốc MA ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Giảm
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	43,65	Quan sát
MFI	43,93	Quan sát
MA10	63,60	Quan sát
MA20	65,23	Quan sát
MA50	63,74	Quan sát
MA100	60,56	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DPR	Theo dõi	38,0-38,6			42.000	36.300			
2	VGC	Theo dõi	59,0-60,5			66.000	56.300			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100			74,0%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	100.000	43.500			117,1%
3	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			60,7%
4	PDR	Nắm giữ	20,0-20,4	25/07/2025	20.250	23.000	19.000			21,2%
5	TCB	Nắm giữ	38,5-39,3	27/08/2025	38.950	45.000	36.800			-0,6%
6	FPT	Nắm giữ	98,0-100,0	03/9/2025	100.000	115.000	95.000			-2,5%
7	DIG	Nắm giữ	23,3-23,7	09/9/2025	23.400	27.500	22.500			7,5%
8	MWG	Nắm giữ	74,0-76,0	10/09/2025	74.600	85.000	70.000			4,4%
9	POW	Nắm giữ	14,7-15,1	11/09/2025	14.700	17.000	14.000			1,7%
10	DPG	Nắm giữ	42,5-44	12/09/2025	44.000	48.000	40.000			4,5%
11	HHV	Nắm giữ	14,5-15,1	15/09/2025	15.300	18.000	13.500			8,5%
12	SZC	Nắm giữ	34,5-35,0	15/09/2025	34.700	38.500	32.000			0,9%
13	CII	Nắm giữ	22,0-22,7	18/09/2025	22.100	27.000	21.000			21,5%
14	CEO	Nắm giữ	25,0-26,0	19/09/2025	24.000	30.000	25.000			11,7%
15	GEX	Nắm giữ	53,0-55,0	19/09/2025	54.800	65.000	51.000			-3,3%
16	CTD	Nắm giữ	80,0-81,3	24/09/2025	81.100	88.000	76.000			1,1%
17	GEG	Nắm giữ	16,0-16,3	25/09/2025	16.100	17.500	15.200			1,2%
18	ACB	Nắm giữ	25,5-26,0	25/09/2025	25.650	28.000	24.300			0,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	VND	Chốt lời	14,8-15,1	14/05/2025	15.000	25.000	14.000	22/08/25	23.850	64,5%
4	HDB	Chốt lời	26,3-26,7	04/8/2025	26.900	30.000	25.000	22/08/25	33.250	23,6%
5	BCM	Cắt lỗ	69,0-70,5	11/8/2025	69.500	77.000	65.000	22/08/25	68.900	-0,9%
6	VNM	Cắt lỗ	61,0-61,8	12/08/2025	61.400	72.000	57.000	22/08/25	59.800	-2,6%
7	CTG	Chốt lời	47,5-48,0	13/08/2025	47.500	53.000	44.500	22/08/25	53.000	11,6%
8	BAF	Chốt lời	35,2-35,9	14/08/2025	35.400	40.000	33.200	22/08/25	36.300	2,5%
9	EVF	Cắt lỗ	15,0-15,6	18/08/2025	15.100	18.000	14.000	22/08/25	14.400	-4,6%
10	EIB	Chốt lời	29,8-30,5	19/08/2025	30.500	35.000	28.500	22/08/25	30.850	1,1%
11	HPG	Chốt lời	26,2-26,8	28/08/2025	26.850	30.000	24.900	05/09/25	29.850	11,2%
12	IDC	Cắt lỗ	43,0-45,0	21/08/2025	45.500	50.000	41.800	08/09/25	44.200	-2,9%
13	GEX	Cắt lỗ	54,0-56,0	29/08/2025	54.500	65.000	52.000	08/09/25	54.000	-0,9%
14	GMD	Chốt lời	57,0-57,9	05/8/2025	57.000	80.000	12.200	17/09/25	74.500	30,7%
15	MSN	Chốt lời	79,0-81,0	26/08/2025	79.000	90.000	75.000	17/09/25	86.800	9,9%
16	BID	Chốt lời	40,3-41,0	26/08/2025	40.600	46.000	36.500	17/09/25	42.350	4,3%
17	VCG	Chốt lời	25,2-26,5	03/9/2025	25.400	30.000	25.500	17/09/25	28.000	10,2%
18	NTP	Chốt lời	62,0-64,0	4/9/2025	63.300	72.000	59.000	17/09/25	66.800	5,5%
19	VRE	Chốt lời	29,5-30,0	15/08/2025	29.800	33.000	28.000	22/09/25	29.800	0,0%
20	CTG	Cắt lỗ	50,8-51,6	16/09/2025	52.100	55.000	48.500	22/09/25	50.800	-2,5%
21	ANV	Chốt lời	26,0-27,5	23/09/2025	26.300	31.000	26.000	26/09/25	28.200	7,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.